TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 53/2018/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 5, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị S, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn 5, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn P và Chị Phạm Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và Chị Phạm Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và Chị Phạm Thị S có một con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2016. Anh P và chị S cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Văn T cho Chị Phạm Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh P và chị S đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Chị S và anh P mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị S nhận nộp cả số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị S đã nộp đủ số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0015939 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành Phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TL, huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyến